TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **48** /2023/DS-ST
Ngày: 25/05/2023
V/v: " Tranh chấp Hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B-TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Mộng Hà
***Các Hội thẩm nhân dân*:** Bà Thiều Thị Phi Loan- Cán bộ hưu trí
Ông Trần Văn Chánh -Cán bộ hưu trí
Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B-tỉnh Đồng Nai.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B-tỉnh Đồng Nai: Bà Trần Thị Thủy -KSV

Ngày 25 tháng 05 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Biên Hòa mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 700/2021/TLST-DS ngày 25/11/2021 về việc tranh chấp " Hợp đồng tín dụng " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐST-DS ngày 03/04/2023, Quyết định hoãn phiên Tòa số 607/2023/QĐST-DS ngày 27/04/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (gọi tắt là Ngân hàng TMCP Q) .

Địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky. Số 26, Ung Văn Kh, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện theo pháp luật: ông Hàn Ngọc V- Tổng giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Tiến N- Chuyên viên xử lý nợ

Cùng địa chỉ: Tầng 6, Tòa nhà Paxsky. Số 26, Ung Văn Kh, phường 25, quận B, thành phố Hồ Chí Minh

Bị đơn: Ông Dương Công Đ, sinh năm: 1971
Bà Lê Thị Th, sinh năm: 1970.

Địa chỉ: 35, khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Ông N có mặt, ông Đ bà Th vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải đại diện nguyên đơn ông Phạm Tiến N trình bày:**

Ngân hàng TMCP Q Việt Nam có ký với ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th hợp đồng tín dụng số 1528/HĐTD -VIB601/17 ngày 31/10/2017 với nội dung:

Số tiền giải ngân là 516.000.000đ (Năm trăm mười sáu triệu đồng); Mục đích giải ngân là mua xe ô tô nhãn hiệu Ford Ranger; Thời hạn vay 84 tháng từ ngày 02/11/2017 đến ngày 01/11/2024; Lãi suất tại thời điểm giải ngân 7.99%/năm; Mức lãi suất được quy đổi từ cơ sở 01 năm có 360 ngày sang 01 năm có 365 ngày là 8.10%/năm. Lãi suất này là lãi suất ưu đãi và chỉ được áp dụng trong thời hạn 12 tháng đầu tiên kể từ ngày giải ngân khoản vay. Hết thời hạn ưu

đãi nói trên , lãi suất sẽ được điều chỉnh lại 03 tháng một lần bằng lãi suất cơ sở theo quy định của Ngân hàng TMCP Q tại thời điểm điều chỉnh cộng biên độ 4.09%/năm. Nếu pháp luật có quy định , mức lãi suất quy đổi từ cơ sở 01 năm có 360 ngày sang cơ sở 01 năm có 365 ngày thì sẽ được xác định theo công thức sau: Lãi suất quy đổi bằng lãi suất cho vay với 01 năm có 360 ngày chia cho 360 nhân 365; Hoàn trả khoản vay gốc; hàng tháng trả 6.143.000đ (Sáu triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng) cùng với ngày trả lãi : Hàng tháng vào ngày 15, kỳ trả nợ đầu tiên 15/11/2017; Trả phí theo quy định của Ngân hàng TMCP Q từng thời kỳ . Lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn

Ngân hàng TMCP Q đã giải ngân cho ông Đ bà Th theo đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1528/KUNN-VIB601/17 ngày 01/11/2017 với số tiền 516.000.000đ (Năm trăm mười sáu triệu đồng) theo đúng yêu cầu của khách hàng và phù hợp với hợp đồng tín dụng

Khoản vay có tài sản bảo đảm theo Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số 1528/HĐTC-VIB601/17 ngày 31/10/2017. Tuy nhiên Ngân hàng TMCP Q không yêu cầu giải quyết đối với tài sản bảo đảm này

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Đ bà Th đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP Q đến ngày 08/07/2021 với số tiền là 150.214.051đ(Một trăm năm mươi triệu hai trăm mười bốn nghìn không trăm năm mươi mốt đồng) trong đó số tiền gốc là 99.151.113đ(Chín mươi chín triệu một trăm năm mươi mốt nghìn một trăm mười ba đồng) và tiền lãi là 51.062.938đ (Năm mươi mốt triệu không trăm sáu mươi hai nghìn chín trăm ba mươi tám đồng) và ngừng không thanh toán cho đến nay . Tạm tính đến ngày 25/05/2023 ông Đ bà Th còn nợ Ngân hàng TMCP Q là

Nợ gốc 416.848.887đ(Bốn trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng)

Nợ lãi là 340.235.746đ(Ba trăm bốn mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng)

Tổng cộng là 757.084.633đ (Bảy trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng)

Ngoài ra Ngân hàng TMCP Q đề nghị ông Đ bà Th có trách nhiệm trả lãi cho Ngân hàng TMCP Q kể từ ngày 26/05/2023 cho đến khi thanh toán hết khoản nợ trên

Bị đơn ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ kiện.

* *Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên Tòa*:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đảm bảo đúng quy định pháp luật, Đối với người tham gia tố tụng thì bị đơn không chấp hành đúng quy định pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ còn thiếu là 757.084.633đ(Bảy trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) trong đó nợ gốc 416.848.887đ (Bốn trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng); Nợ lãi là 340.235.746đ (Ba trăm bốn mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng) .

Đối với số tiền tạm ứng chi phí đăng tin và án phí: đề nghị Tòa giải quyết theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về thủ tục tố tụng: ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 điều 227 BLTTDS năm 2015, Tòa án tiến hành đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định pháp luật.

[**2] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án**: Căn cứ điều 26, 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án có thẩm quyền xét xử là Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa.

[**3] Về tư cách đương sự**: Căn cứ khoản 2, khoản 3 điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, xác định Ngân hàng TMCP Q là nguyên đơn, ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th là bị đơn trong vụ kiện.

[4] Về nội dung vụ án:

Ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam khởi kiện yêu cầu ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th phải thanh toán số tiền nợ còn thiếu là 757.084.633đ(Bảy trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) trong đó nợ gốc 416.848.887đ (Bốn trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng); Nợ lãi là 340.235.746đ (Ba trăm bốn mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng)

Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình, Ngân hàng TMCP Q đã cung cấp cho Tòa án Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1528/KUNN/VIB601/17 ngày 01/11/2017 , hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 1528/HĐTD -VIB601/17 ngày 31/10/2017.

Trên cơ sở hồ sơ khởi kiện, Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại Đơn đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 1528/KUNN/VIB601/17 ngày 01/11/2017 có chữ ký của ông Đ bà Th thể hiện số tiền ông Đàn bà Thắm vay đã được chuyển khoản thanh toán tiền mua xe tại công ty CP City Auto theo số tài khoản 880704060000352 mở tại ngân hàng TMCP Quốc Tế Việt Nam . Điều này chứng minh việc ông Đ bà Th có vay của ngân hàng TMCP Q số tiền 516.000.000đ (Năm trăm mười sáu triệu đồng) theo hợp đồng tín dụng cho vay mua ô tô số 1528/HĐTD -VIB601/17 ngày 31/10/2017 là có thật

Quá trình Tòa án thụ lý vụ kiện, Tòa án đã tống đạt hợp lệ cũng như thông báo trên phương tiện thông tin thông báo thụ lý vụ kiện, thông báo hòa giải và công khai chứng cứ, thông báo hoãn phiên Hòa giải, quyết định xét xử , quyết định hoãn phiên Tòa cho ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th nhưng ông Đ bà Th vẫn vắng mặt không có lý do

Căn cứ khoản 1 điều 91, khoản 1 điều 95 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2016; Điều 4, điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q về việc yêu cầu ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ còn thiếu là 757.084.633đ(Bảy trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) trong đó nợ gốc 416.848.887đ (Bốn trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng); Nợ lãi là 340.235.746đ (Ba trăm bốn mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng)

Số tiền tạm ứng chi phí đăng tin trên phương tiện thông tin đại chúng là 7.000.000đ (Bảy triệu đồng) . Căn cứ khoản 2 điều 180 Bộ luật tố tụng dân sự Ngân hàng TMCP Q phải chịu

[5]Về án phí DS-ST: ông Đàn bà Th phải nộp theo quy định pháp luật.

[6]Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên Tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ điều 26, điều 35, khoản 2,3,4 điều 68; khoản 1 điều 91, khoản 1 điều 95, khoản 2 điều 180, điều 184, điểm b khoản 2 điều 227Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Áp dụng điều 4; điều 357, điều 429; điều 466, 468, 470, điểm d khoản 1 điều 688 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q

Buộc ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền nợ còn thiếu là 757.084.633đ(Bảy trăm năm mươi bảy triệu không trăm tám mươi tư nghìn sáu trăm ba mươi ba đồng) trong đó nợ gốc 416.848.887đ (Bốn trăm mười sáu triệu tám trăm bốn mươi tám nghìn tám trăm tám mươi bảy đồng); Nợ lãi là 340.235.746đ (Ba trăm bốn mươi triệu hai trăm ba mươi lăm nghìn bảy trăm bốn mươi sáu đồng)

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử ông Đ bà Th còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên thỏa thuận về việc điều chính lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

2. Về án phí DS-ST: ông Đ bà Th phải nộp 34.283.358đ (Ba mươi bốn triệu hai trăm tám mươi ba nghìn ba trăm năm mươi tám đồng) . Hoàn trả ngân hàng TMCP Q 13.570.000đ (Mười ba triệu năm trăm bảy mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0000460 ngày 22/11/2021 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố B. Tiền tạm ứng chi phí đăng tin: Ngân hàng TMCP Q phải chịu 7.000.000đ (Bảy triệu đồng). Số tiền này Ngân hàng TMCP Q đã nộp xong

3. Ngân hàng TMCP Q có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Dương Công Đ và bà Lê Thị Th được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-Tòa án tỉnh Đồng Nai(01);
-VKSND TP.B(02);
-THADS TP.B(01);
-Các đương sự(02);
-Lưu (03).